

Công tắc tơ 3P dạng khối - Loại AF

Đặc điểm

Dùng cho mạch xoay chiều AC đến 690V, DC với khoảng điện áp đến 220V hoặc 260V
Độ bền cơ học 10 triệu lần đóng cắt, giảm lượng tiêu thụ năng lượng
Tiêu chuẩn IP20, đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-4-1

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ ≤ 55 °C	I (A) θ ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK Uc V 50/60 Hz	V DC	Tiếp điểm phụ NO NC		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
 AF09-30	4	9	25	24...60	-	1	0	AF09-30-10-41	1SBL137001R4110	586,000
						0	1	AF09-30-01-41	1SBL137001R4101	586,000
				48...130	48...130	1	0	AF09-30-10-12	1SBL137001R1210	586,000
						0	1	AF09-30-01-12	1SBL137001R1201	586,000
				100...250	100...250	1	0	AF09-30-10-13	1SBL137001R1310	586,000
						0	1	AF09-30-01-13	1SBL137001R1301	586,000
				250...500	250...500	1	0	AF09-30-10-14	1SBL137001R1410	586,000
						0	1	AF09-30-01-14	1SBL137001R1401	586,000
				24...60	-	1	0	AF12-30-10-41	1SBL157001R4110	704,000
						0	1	AF12-30-01-41	1SBL157001R4101	704,000
 AF65-30	5.5	12	28	48...130	48...130	1	0	AF12-30-10-12	1SBL157001R1210	704,000
						0	1	AF12-30-01-12	1SBL157001R1201	704,000
				100...250	100...250	1	0	AF12-30-10-13	1SBL157001R1310	704,000
						0	1	AF12-30-01-13	1SBL157001R1301	704,000
				250...500	250...500	1	0	AF12-30-10-14	1SBL157001R1410	704,000
						0	1	AF12-30-01-14	1SBL157001R1401	704,000
				24...60	-	1	0	AF16-30-10-41	1SBL177001R4110	938,000
						0	1	AF16-30-01-41	1SBL177001R4101	938,000
				48...130	48...130	1	0	AF16-30-10-12	1SBL177001R1210	938,000
						0	1	AF16-30-01-12	1SBL177001R1201	938,000
 AF140-30	7.5	18	30	100...250	100...250	1	0	AF16-30-10-13	1SBL177001R1310	938,000
						0	1	AF16-30-01-13	1SBL177001R1301	938,000
				250...500	250...500	1	0	AF16-30-10-14	1SBL177001R1410	938,000
						0	1	AF16-30-01-14	1SBL177001R1401	938,000
				24...60	-	0	0	AF26-30-00-41	1SBL237001R4100	1,313,000
						0	0	AF26-30-00-12	1SBL237001R1200	1,313,000
				48...130	48...130	0	0	AF26-30-00-13	1SBL237001R1300	1,313,000
						0	0	AF26-30-00-14	1SBL237001R1400	1,313,000
				24...60	-	0	0	AF30-30-00-41	1SBL277001R4100	1,640,000
						0	0	AF30-30-00-12	1SBL277001R1200	1,640,000
 AF265-30	15	32	50	100...250	100...250	0	0	AF30-30-00-13	1SBL277001R1300	1,640,000
						0	0	AF30-30-00-14	1SBL277001R1400	1,640,000
				24...60	-	0	0	AF38-30-00-41	1SBL297001R4100	2,588,000
						0	0	AF38-30-00-12	1SBL297001R1200	2,588,000
				48...130	48...130	0	0	AF38-30-00-13	1SBL297001R1300	2,588,000
						0	0	AF38-30-00-14	1SBL297001R1400	2,588,000
				24...60	-	0	0	AF40-30-00-41	1SBL347001R4100	3,224,000
						0	0	AF40-30-00-11	1SBL347001R1100	4,837,000
				48...130	48...130	0	0	AF40-30-00-12	1SBL347001R1200	4,837,000
						0	0	AF40-30-00-13	1SBL347001R1300	3,224,000
 AF1250-30	18.5	38	50	24...60	-	0	0	AF40-30-00-14	1SBL347001R1400	3,224,000
						0	0	AF52-30-00-41	1SBL367001R4100	3,260,000
				24...60	20...60	0	0	AF52-30-00-11	1SBL367001R1100	4,655,000
						0	0	AF52-30-00-12	1SBL367001R1200	4,655,000
				48...130	48...130	0	0	AF52-30-00-13	1SBL367001R1300	3,260,000
						0	0	AF52-30-00-14	1SBL367001R1400	3,260,000
				100...250	100...250	0	0			
						0	0			
				250...500	250...500	0	0			
						0	0			

Công tắc tơ 3P dạng khối - Loại AF

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ ≤ 55 °C	I (A) θ ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK Uc V 50/60 Hz	V DC	Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	30	65	105	24...60	-	0 0	AF65-30-00-41	1SBL387001R4100	4,105,000
				24...60	20...60	0 0	AF65-30-00-11	1SBL387001R1100	5,046,000
				48...130	48...130	0 0	AF65-30-00-12	1SBL387001R1200	5,046,000
				100...250	100...250	0 0	AF65-30-00-13	1SBL387001R1300	4,105,000
				250...500	250...500	0 0	AF65-30-00-14	1SBL387001R1400	4,105,000
	37	80	125	24...60	-	0 0	AF80-30-00-41	1SBL397001R4100	5,432,000
				24...60	20...60	0 0	AF80-30-00-11	1SBL397001R1100	6,386,000
				48...130	48...130	0 0	AF80-30-00-12	1SBL397001R1200	6,386,000
				100...250	100...250	0 0	AF80-30-00-13	1SBL397001R1300	5,432,000
				250...500	250...500	0 0	AF80-30-00-14	1SBL397001R1400	5,432,000
	45	96	130	24...60	-	0 0	AF96-30-00-41	1SBL407001R4100	6,759,000
				24...60	20...60	0 0	AF96-30-00-11	1SBL407001R1100	7,311,000
				48...130	48...130	0 0	AF96-30-00-12	1SBL407001R1200	7,311,000
				100...250	100...250	0 0	AF96-30-00-13	1SBL407001R1300	6,759,000
				250...500	250...500	0 0	AF96-30-00-14	1SBL407001R1400	6,759,000
	55	116	160	24...60	20...60	1 1	AF116-30-11-11	1SFL427001R1111	9,372,000
				48...130	48...130	1 1	AF116-30-11-12	1SFL427001R1211	9,372,000
				100...250	100...250	1 1	AF116-30-11-13	1SFL427001R1311	9,372,000
	75	140	200	24...60	20...60	1 1	AF140-30-11-11	1SFL447001R1111	10,310,000
				48...130	48...130	1 1	AF140-30-11-12	1SFL447001R1211	10,310,000
				100...250	100...250	1 1	AF140-30-11-13	1SFL447001R1311	10,310,000
	75	146	225	24...60	20...60	1 1	AF146-30-11-11	1SFL467001R1111	10,825,000
				48...130	48...130	1 1	AF146-30-11-12	1SFL467001R1211	10,825,000
				100...250	100...250	1 1	AF146-30-11-13	1SFL467001R1311	10,825,000
	90	190	275	24...60	20...60	1 1	AF190-30-11-11	1SFL487002R1111	11,389,000
				48...130	48...130	1 1	AF190-30-11-12	1SFL487002R1211	11,389,000
				100...250	100...250	1 1	AF190-30-11-13	1SFL487002R1311	11,389,000
	110	205	350	24...60	20...60	1 1	AF205-30-11-11	1SFL527002R1111	13,671,000
				48...130	48...130	1 1	AF205-30-11-12	1SFL527002R1211	13,671,000
				100...250	100...250	1 1	AF205-30-11-13	1SFL527002R1311	13,671,000
	140	265	400	24...60	20...60	1 1	AF265-30-11-11	1SFL547002R1111	16,411,000
				48...130	48...130	1 1	AF265-30-11-12	1SFL547002R1211	16,411,000
				100...250	100...250	1 1	AF265-30-11-13	1SFL547002R1311	16,411,000
	160	305	50	24...60	20...60	1 1	AF305-30-11-11	1SFL587002R1111	19,688,000
				48...130	48...130	1 1	AF305-30-11-12	1SFL587002R1211	19,688,000
				100...250	100...250	1 1	AF305-30-11-13	1SFL587002R1311	19,688,000
	200	370	600	24...60	20...60	1 1	AF370-30-11-11	1SFL607002R1111	23,635,000
				48...130	48...130	1 1	AF370-30-11-12	1SFL607002R1211	23,635,000
				100...250	100...250	1 1	AF370-30-11-13	1SFL607002R1311	23,635,000
	200	400	600	-	24...60	1 1	AF400-30-11	1SFL577001R6811	28,773,000
				48...130	48...130	1 1	AF400-30-11	1SFL577001R6911	28,773,000
				100...250	100...250	1 1	AF400-30-11	1SFL577001R7011	28,773,000
				250...500	250...500	1 1	AF400-30-11	1SFL577001R7111	28,773,000
	250	460	700	-	24...60	1 1	AF460-30-11	1SFL597001R6811	33,891,000
				48...130	48...130	1 1	AF460-30-11	1SFL597001R6911	33,891,000
				100...250	100...250	1 1	AF460-30-11	1SFL597001R7011	33,891,000
				250...500	250...500	1 1	AF460-30-11	1SFL597001R7111	36,335,000
	315	580	800	-	24...60	1 1	AF580-30-11	1SFL617001R6811	45,386,000
				48...130	48...130	1 1	AF580-30-11	1SFL617001R6911	45,386,000
				100...250	100...250	1 1	AF580-30-11	1SFL617001R7011	45,386,000
				250...500	250...500	1 1	AF580-30-11	1SFL617001R7111	47,864,000

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ≤ 55 °C	I (A) θ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK Uc V 50/60 Hz	V DC	Tiếp điểm phụ NO NC		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
 BEA16-4	400	750	1050	-	24...60	1	1	AF750-30-11	1SFL637001R6811	54,709,000
				-	48...130	1	1	AF750-30-11	1SFL637001R6911	54,709,000
				-	100...250	1	1	AF750-30-11	1SFL637001R7011	54,709,000
				-	250...500	1	1	AF750-30-11	1SFL637001R7111	54,709,000
 LT140-30L	-	-	1260	-	24...60	1	1	AF1250-30-11	1SFL647001R6811	99,405,000
				-	48...130	1	1	AF1250-30-11	1SFL647001R6911	99,405,000
				-	100...250	1	1	AF1250-30-11	1SFL647001R7011	99,405,000
				-	250...500	1	1	AF1250-30-11	1SFL647001R7111	99,405,000
	475	860	1350	100...250	100...250	1	1	AF1350-30-11	1SFL657001R7011	172,173,000
	560	1030	1650	100...250	100...250	1	1	AF1650-30-11	1SFL677001R7011	219,436,000
	-	1030	2050	100...250	100...250	1	1	AF2050-30-11	1SFL707001R7011	274,294,000
	-	-	2650	100...250	100...250	1	1	AF2650-30-11	1SFL667001R7011	526,644,000

AF09 ... AX2650 Phụ kiện

Tiếp điểm phụ

Vị Trí	Dùng cho công tắc tơ	Tiếp điểm phụ NO NC		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Mặt trước	AF09 ... AF96	1	0	CA4-10	1SBN010110R1010	72,000
		1	0	CA4-10-T	1SBN010110T1010	73,000
		0	1	CA4-01	1SBN010110R1001	72,000
		0	1	CA4-01-T	1SBN010110T1001	73,000
Mặt bên	AF09 ... AF96	1	1	CAL4-11	1SBN010120R1011	218,000
		1	1	CAL4-11-T	1SBN010120T1011	192,000
	AF116 ... AF370	1	1	CAL19-11	1SFN010820R1011	410,000
		1	1	CAL19-11B	1SFN010820R3311	410,000
	AF400 ... AF2650	1	1	CAL18-11	1SFN010720R1011	421,000
		1	1	CAL18-11B	1SFN010720R3311	421,000

Bộ liên động cơ dành cho hai công tắc tơ lắp nằm ngang

Chủng loại	Dùng cho công tắc tơ	Tiếp điểm phụ NO NC		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Liên động cơ khí	AF09 ... AF38			VM4	1SBN030105T1000	161,000
	AF40 ... AF96			VM96-4	1SBN033405T1000	194,000
	AF116 ... AF370			VM19	1SFN030300R1000	1,299,000
	AF116 ... AF146 và AF190, AF205			VM140/190	1SFN034403R1000	1,299,000
	AF190, AF205 và AF265 ... AF370			VM205/265	1SFN035203R1000	1,333,000
	AF400 ... AF1250			VM750H	1SFN035700R1000	2,095,000
Liên động cơ điện	AF09 ... AF16	-	2	VEM4	1SBN030111R1000	344,000
	AF26 ... AF38					

Rơ-le thời gian điện tử

Dùng cho công tắc tơ	Thời gian đặt	Chức năng	Tiếp điểm phụ NO NC		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
AF09 ... AF96	0.1...1s	ON-delay	1	1	TEF4-ON	1SBN020112R1000	1,228,000
	1...10 s	OFF-delay	1	1	TEF4-OFF	1SBN020114R1000	1,325,000
	10...100 s						

Thanh liên kết với MNS

Dùng cho công tắc tơ	Kết nối MNS	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
AF09 ... AF16	MS116-0.16 ... MS116-25, MS132-0.16 ... MS132-25	BEA16-4	1SBN081306T1000	150,000
AF26 ... AF38	MS116-0.16 ... MS116-16, MS132-0.16 ... MS132-10	BEA26-4	1SBN082306T1000	178,000
	MS116-20 ... MS116-32, MS132-12 ... MS132-32	BEA38-4	1SBN082306T2000	178,000

Công tắc tơ 4P dạng khối - Loại AF và EK550, EK1000

Đặc điểm
Dùng cho mạch xoay chiều AC, DC với khoảng điện áp dao động lớn từ 100...250V
Độ bền cơ học 10 triệu lần đóng cắt, giảm lượng tiêu thụ năng lượng
Tiêu chuẩn IP20, đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-4-1

Sản phẩm	I (A) θ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK Uc		Tiếp điểm phụ		Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
		V 50/60 Hz	V DC	NO	NC			
	25	24...60	-	0	0	AF09-40-00-41	1SBL137201R4100	675,000
		48...130	48...130	0	0	AF09-40-00-12	1SBL137201R1200	675,000
		100...250	100...250	0	0	AF09-40-00-13	1SBL137201R1300	675,000
	30	24...60	-	0	0	AF16-40-00-41	1SBL177201R4100	956,000
		48...130	48...130	0	0	AF16-40-00-12	1SBL177201R1200	956,000
		100...250	100...250	0	0	AF16-40-00-13	1SBL177201R1300	956,000
	45	24...60	-	0	0	AF26-40-00-41	1SBL237201R4100	1,463,000
		48...130	48...130	0	0	AF26-40-00-12	1SBL237201R1200	1,463,000
		100...250	100...250	0	0	AF26-40-00-13	1SBL237201R1300	1,463,000
	55	24...60	-	0	0	AF38-40-00-41	1SBL297201R4100	2,816,000
		48...130	48...130	0	0	AF38-40-00-12	1SBL297201R1200	2,816,000
		100...250	100...250	0	0	AF38-40-00-13	1SBL297201R1300	2,816,000
	70	24...60	20...60	0	0	AF40-40-00-11	1SBL347201R1100	5,923,000
		48...130	48...130	0	0	AF40-40-00-12	1SBL347201R1200	5,923,000
		100...250	100...250	0	0	AF40-40-00-13	1SBL347201R1300	4,155,000
	100	24...60	20...60	0	0	AF52-40-00-11	1SBL367201R1100	5,268,000
		48...130	48...130	0	0	AF52-40-00-12	1SBL367201R1200	5,268,000
		100...250	100...250	0	0	AF52-40-00-13	1SBL367201R1300	4,543,000
	125	24...60	20...60	0	0	AF80-40-00-11	1SBL397201R1100	7,582,000
		48...130	48...130	0	0	AF80-40-00-12	1SBL397201R1200	7,582,000
		100...250	100...250	0	0	AF80-40-00-13	1SBL397201R1300	5,496,000
	160	24...60	20...60	0	0	AF116-40-00-11	1SFL427101R1100	14,241,000
		48...130	48...130	0	0	AF116-40-00-12	1SFL427101R1200	14,241,000
		100...250	100...250	0	0	AF116-40-00-13	1SFL427101R1300	14,241,000
	200	24...60	20...60	0	0	AF140-40-00-11	1SFL447101R1100	17,346,000
		48...130	48...130	0	0	AF140-40-00-12	1SFL447101R1200	17,346,000
		100...250	100...250	0	0	AF140-40-00-13	1SFL447101R1300	11,699,000
	275	24...60	20...60	0	0	AF190-40-00-11	1SFL487102R1100	19,153,000
		48...130	48...130	0	0	AF190-40-00-12	1SFL487102R1200	19,153,000
		100...250	100...250	0	0	AF190-40-00-13	1SFL487102R1300	17,907,000
	350	24...60	20...60	0	0	AF205-40-00-11	1SFL527102R1100	33,608,000
		48...130	48...130	0	0	AF205-40-00-12	1SFL527102R1200	33,608,000
		100...250	100...250	0	0	AF205-40-00-13	1SFL527102R1300	31,682,000
	400	24...60	20...60	0	0	AF265-40-00-11	1SFL547102R1100	37,115,000
		48...130	48...130	0	0	AF265-40-00-12	1SFL547102R1200	37,115,000
		100...250	100...250	0	0	AF265-40-00-13	1SFL547102R1300	35,645,000
	500	24...60	20...60	0	0	AF305-40-00-11	1SFL587102R1100	45,140,000
		48...130	48...130	0	0	AF305-40-00-12	1SFL587102R1200	45,140,000
		100...250	100...250	0	0	AF305-40-00-13	1SFL587102R1300	45,140,000
	525	24...60	20...60	0	0	AF370-40-00-11	1SFL607102R1100	47,537,000
		48...130	48...130	0	0	AF370-40-00-12	1SFL607102R1200	47,537,000
		100...250	100...250	0	0	AF370-40-00-13	1SFL607102R1300	47,537,000
	800	110...115	115...127	1	1	EK550-40-11	SK827041-EG	77,607,000
		220...230	230...255	1	1	EK550-40-11	SK827041-EM	77,607,000
	1000	110...115	115...127	1	1	EK1000-40-11	SK827044-EG	96,833,000
		220...230	230...255	1	1	EK1000-40-11	SK827044-EM	96,833,000

Công tắc tơ 4P dạng khối - Loại AF và EK550, EK1000

Phụ kiện							
Tiếp điểm phụ							
Vị trí lắp đặt	Dùng cho công tắc tơ			Số tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Mặt trước	AF09 ... AF80-40-00	1 0			CA4-10	1SBN010110R1010	72,000
	AF09 ... AF80-22-00	0 1			CA4-01	1SBN010110R1001	72,000
		2 2			CA4-22E	1SBN010140R1022	308,000
Mặt bên	AF09 ... AF80-40-00	1 1			CAL4-11	1SBN010120R1011	218,000
	AF09... AF80-22-00	1 1			CAL4-11-T	1SBN010120T1011	192,000
	AF116 ... AF370	1 1			CAL19-11	1SFN010820R1011	410,000
		1 1			CAL19-11B	1SFN010820R3311	410,000
Loại liên động	Dùng cho công tắc tơ			Số tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Liên động cơ điện	AF09, AF16...-40-00	- 2			VEM4	1SBN030111R1000	344,000
	AF26, AF38...-40-00						
	AF116 ... AF370				VM19	1SFN030300R1000	1,299,000
Liên động cơ	AF09 ... AF38...-40-00				VM4	1SBN030105T1000	161,000
	AF40 ... AF80...-40-00				VM96-4	1SBN033405T1000	194,000
Rơ-le thời gian điện tử	Dùng cho công tắc tơ	Thời gian đặt	Chức năng	Số tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	AF09 ... AF80	0.1...1 s	ON-delay	1 1	TEF4-ON	1SBN020112R1000	1,228,000
		1...10 s	OFF-delay	1 1	TEF4-OFF	1SBN020114R1000	1,325,000
		10...100 s					
Bộ khởi động sao tam giác	Dùng cho công tắc tơ	Đặc điểm			Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	AF09 ... AF16	Có/không bao gồm VM4			BEY16-4	1SBN081313R2000	387,000
	AF26 ... AF38	Có/không bao gồm VM4			BEY38-4	1SBN082713R2000	637,000
	AF40 ... AF65	Có/không bao gồm VM96-4			BEY65-4	1SBN083413R2000	824,000
	AF80 ... AF96	Có/không bao gồm VM96-4			BEY96-4	1SBN083913R2000	1,039,000